

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành,
công trình Khu Tái định cư quận Ô Môn (Khu 1), phường Châu Văn Liêm,
quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính
phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của
Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư
công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết
toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4172/TTr-STC
ngày 23 tháng 12 năm 2022, ý kiến của Chánh Thanh tra thành phố tại Công văn
số 119/TTr-TTGQKNTC2 ngày 31 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

1. Tên công trình: Khu Tái định cư quận Ô Môn (Khu 1), phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân quận Ô Môn.
3. Địa điểm xây dựng: phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
4. Thời gian khởi công, hoàn thành: Ngày 16/6/2020 – 25/01/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:



Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6
Tổng số	49.322.665.016	39.816.033.000	39.643.578.000	266.729.000	94.274.000
Ngân sách thành phố	49.322.665.016	39.816.033.000	39.643.578.000	266.729.000	94.274.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng cộng	49.322.665.016	39.816.033.000
1. Chi phí xây dựng	39.314.528.000	37.217.722.000
3. Chi phí quản lý dự án	790.579.418	694.069.000
4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.535.418.777	1.522.875.000
5. Chi phí khác	696.525.321	381.367.000
6. Chi phí dự phòng	6.985.613.500	

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	39.816.033.000			
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	39.816.033.000			
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	39.816.033.000	
Ngân sách nhà nước	39.816.033.000	

b) Các khoản công nợ tính đến ngày 07 tháng 4 năm 2022:


- Tổng nợ phải thu: 94.274.000 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 266.729.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân theo Phụ lục đính kèm)


2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	39.816.033.000	

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô Môn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND thành phố;
- VP UBND thành phố (3D);
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, PQT. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hồng

PHỤ LỤC

Công trình: Khu Tái định cư quận Ô Môn (Khu 1), phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(Kèm theo Quyết định số: 387/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị đã thanh toán, tạm ứng	Giá trị quyết toán	Công nợ còn tồn đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán	
						Phải trả	Phải thu
Tổng cộng			40,048,220,000	39,643,578,000	39,816,033,000	266,729,000	94,274,000
I	Chi phí xây dựng		37,217,722,000	37,309,958,000	37,217,722,000	0	92,236,000
1	Phần khối lượng thực hiện theo hợp đồng	Công ty TNHH MTV Quốc Đại	36,891,017,000	37,309,958,000	36,891,017,000		92,236,000
2	Phần khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng		326,705,000		326,705,000		
II	Chi phí quản lý dự án	Ban QLDA và PTQĐ quận Ô	694,069,000	696,107,000	694,069,000		2,038,000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		1,539,138,000	1,390,112,000	1,522,875,000	132,763,000	0
1	Chi phí khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Trung Nam	338,962,000	320,000,000	330,471,000	10,471,000	
2	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công – dự toán	Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Trung Nam	497,734,000	450,000,000	497,734,000	47,734,000	
3	Chi phí thẩm tra thiết kế và dự toán (phần xây lắp)	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng TP. Cần Thơ	98,621,000	80,000,000	98,621,000	18,621,000	
4	Chi phí thẩm tra thiết kế và dự toán (Hệ thống cấp điện)	Công ty TNHH MTV Nam Đông Phú	26,299,000	0	24,608,000	24,608,000	
5	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng	Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Tiến Vinh	96,320,000	80,000,000	96,320,000	16,320,000	
6	Chi phí giám sát gói thầu thi công xây dựng	Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Tiến Vinh	481,202,000	460,112,000	475,121,000	15,009,000	
IV	Chi phí khác		597,291,000	247,401,000	381,367,000	133,966,000	0
1	Chi phí định vị, cắm mốc phân lô	Công ty Cổ phần thiết kế xây dựng Thái Thịnh	200,350,000	175,000,000	184,416,000	9,416,000	
2	Phí thẩm định dự án	Sở Xây dựng	7,398,000	7,398,000	7,398,000		
3	Phí thẩm định thiết kế và dự toán	Sở Xây dựng	19,062,000	19,062,000	19,062,000		
4	Phí bảo hiểm thi công xây dựng	Công ty Cổ phần bảo hiểm Bru Điện Cần Thơ	43,245,000	43,245,000	43,245,000		
5	Phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ	2,696,000	2,696,000	2,696,000		

STT	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị đã thanh toán, tạm ứng	Giá trị quyết toán	Công nợ còn tồn đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán	
						Phải trả	Phải thu
6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	324,540,000	0	124,550,000	124,550,000	

Ghi chú: Phụ lục chi tiết các khoản công nợ căn cứ báo cáo quyết toán mẫu 03/QTDA ngày 07/4/2022 và 08/QTDA ngày 21/9/2022 của Ban QLDA và Phát triển Quỹ đất quận Ô Môn và giá trị phê duyệt quyết toán.

